TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A). Nơi cư trú: 5419 KenWill Drive, Nanaimo, British Columbia, Canada, V9T5Z6; nơi tạm trú: Số 7/275 đường L, phường G, thành phố Hải Phòng.

- Chị Đinh Thị Minh H; nơi cư trú: Số 2 Lô A5 đường H phường B, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002060 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H không có con chung, không cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) và chị Đinh Thị Minh H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002060 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn T(tên gọi khác Nguyen A) đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hồng Bàng, Hải Phòng (ĐKKH ngày 01/4/2022);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương